TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SƠN LA** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 244/2019/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Sơn La, ngày 14 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 161/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019 về ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ 12, phường L, thành phố S, tỉnh Sơn La.

*Bị đơn:*Anh Lê Thái T, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ 12, phường L, thành phố S, tỉnh Sơn La.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng N – Chi nhánh thành phố S – Phòng Giao dịch C. Địa chỉ: Số 01, đường 8, tổ 3, phường T, thành phố S, tỉnh Sơn La. Người đại diện theo ủy quyền: Chị Nguyễn Thị Thu H, cán bộ tín dụng và quản lý khách hàng.

Căn cứ khoản 3 Điều 147, Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 37, 55, 59, 60, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 10 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (thứ 6, ngày 04 tháng 10 năm 2019), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Lê Thái T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về con chung:

Chị Lê Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lê Thái Bình, sinh ngày 31/10/2008 đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Lê Thái T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Lê Thị T không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

b) Về tài sản chung: Chị Lê Thị T và anh Lê Thái T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c) Về nợ chung:

Chị Lê Thị T, anh Lê Thái T và Ngân hàng N – Chi nhánh thành phố S – Phòng Giao dịch C tự nguyện thỏa thuận:

Chị Lê Thị T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng N – Chi nhánh thành phố S – Phòng Giao dịch C số tiền vay gốc còn lại đến ngày 04/10/2019 là 526.000.000 đồng (Năm trăm hai mươi sáu triệu đồng) và các khoản lãi, chi phí phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 311.2017/HĐTD ngày 21/02/2017 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 09.02.2017/HĐTC ngày 21/02/2017.

d) Về án phí: Chị Lê Thị T tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu số 0003333 ngày 17/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La. Trả lại chị Lê Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La;
- Chi cục THADS TP Sơn La;
- UBND phường L, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN
Đã ký
Nguyễn Thị Hồng Hạnh